

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 23/2024/HS-ST

Ngày: 24-12-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Kim Phương

Bà Lê Thị Chúc Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 28/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Thanh H (tên gọi khác: Tý H1), sinh năm 1986, căn cước công dân số 075086014427 tại Đồng Nai; nơi cư trú: Số C, đường Đ, khu E, ấp Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L (Chết) và bà Đặng Thị Kim A (1963); bị cáo là con thứ ba trong gia đình có bốn anh chị em, có vợ Huỳnh Thị Hoàng Y (1993), đã ly hôn và ba con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2017.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 07/5/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 (Bốn) tháng 28 (Hai mươi tám) ngày tù (bị cáo được trả tự do tại phiên tòa) về tội “Tổ chức đánh bạc”, theo Bản án số 58/2014/HS-ST, chấp hành xong án phí ngày 31/3/2015.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. (Có mặt)

2. Trương Công D (tên gọi khác: D đen), sinh năm 1979, căn cước công dân số 048079003670 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: Số B, đường Đ, khu E, ấp Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương H2 (Chết) và bà Võ Thị L1 (1940); bị cáo là con út trong gia đình có bốn anh chị em, có vợ Nguyễn Thị Ngọc C (1981), đã ly hôn và hai con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2015.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 28/4/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 (Sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 38/2004/HS-ST, chấp hành xong ngày 29/7/2004;

+ Ngày 29/6/2017, bị Công an huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo Quyết định số 167/QĐ-XPVPHC, đã chấp hành xong ngày 04/7/2017.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. (Có mặt)

3. Phạm Ngọc H3, sinh năm 2001, căn cước công dân (không xác định), tại Bình Phước; nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc V (Chết) và bà Lâm Thị N (1987); bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có bốn chị em; trước đây bị cáo chung sống với Huỳnh Trung N1 (1994), không đăng ký kết hôn và có hai con, con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2023; hiện bị cáo đang chung sống với Nguyễn Văn T (1997), không đăng ký kết hôn và bị cáo đang mang thai.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/8/2023 đến ngày 28/8/2023 bị cáo được tại ngoại. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Trần Thị Thùy V1, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Khu E, ấp Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

2. Anh Thổ H4, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Khu phố R, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Ngọc H3 là đối tượng nghiện ma túy, đề có ma túy sử dụng H3 đã mua ma túy của Trần Thanh H, khi đi đến khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai thì bị Công an thị trấn D kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy cùng vật chứng.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 19/8/2023 Phạm Ngọc H3 sử dụng điện thoại Oppo gắn sim số 0983691492 liên lạc với số điện thoại 0906265245 của Trương Công D đề hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. Sau đó, H3 điều khiển xe mô tô biển số 60B2-901.43 đi đến nhà của D thì gặp Trần Thanh H (bạn bè quen biết), H3 đưa cho H số tiền 300.000 đồng và nhờ H đến nhà của D để mua giúp cho H3 300.000 đồng ma túy đá. Khi H3 và H đến nhà của D để hỏi mua ma túy thì lúc này D và bạn gái của D đang cự cãi nhau nên H3 và H đi về nhà của H.

Hoài sẵn có ma túy trong nhà nên đã lấy ra 01 tép để bán lại cho H3, H vào nhà lấy ma túy rồi đi vòng cửa sau theo hướng từ nhà D quay về đưa cho H3 01 tép ma túy đá. H3 lấy ma túy từ H rồi dùng 01 tờ vé số gói lại dùng băng keo dán lại cất giấu phía dưới sau yên xe mô tô biển số 60B2-901.43 rồi đi về. Khi đi đến khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai thì bị Công an thị trấn D kiểm tra hành chính, Hà vớt 01 tép ma túy gói trong tờ vé số (ký hiệu M2) xuống đất nhưng đã bị Công an thị trấn D phát hiện, tiếp tục kiểm tra trên người và phương tiện phát hiện ở ốp lưng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo của H3 có cất giấu 01 túi nilon hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1), H3 khai nhận là ma túy của đối tượng tên Tý K (H3 không biết rõ tên tuổi, nơi cư trú cụ thể) nhà ở xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Hành vi trên của H3 đã bị Công an thị trấn D lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình đấu tranh khai thác nhanh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành bắt và khám xét khẩn cấp nhà của Trần Thanh H phát hiện và thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bên trong có bấm tinh thể màu trắng (ký hiệu M1), 09 túi nilon hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng để trong 01 lọ nhựa màu trắng, nắp màu trắng (ký hiệu M2), 11 túi nilon hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng để trong 01 lọ nhựa màu trắng, nắp màu xanh (ký hiệu M3), H khai nhận vào ngày 16/8/2023 H liên lạc với đối tượng tên H5 ở xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai để mua 2.000.000 đồng ma túy đá, mục đích mua số lượng nhiều để sử dụng và bán lại cho các con nghiện kiếm lời. Ngày 19/8/2023, H đã bán lại cho H3 01 tép ma túy đá với giá 300.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành bắt khẩn cấp Trương Công D phát hiện và thu giữ 02 túi nilon hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng thu giữ ở túi quần sau bên trái của D đang mặc trên người (ký hiệu M1), 02 túi nilon hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng dưới nền nhà sân trước do D vớt xuống (ký hiệu M2), khám xét khẩn cấp nhà của D không phát hiện được gì thêm.

Tại Kết luận giám định số 1858/KL-KTHS ngày 25/8/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận số ma túy thu giữ của Trương Công D:

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,1135 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 3,1547 gam, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 1859/KL-KTHS ngày 25/8/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận số ma túy thu giữ của Phạm Ngọc H3:

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,0950 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,2109 gam, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 1860/KL-KTHS ngày 25/8/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận số ma túy thu giữ của Trần Thanh H:

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) bám dính trong một nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, mẫu dạng vết không xác định được khối lượng.

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,8646 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,6160 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 89/CT-VKS-TN ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố Trần Thanh H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố Phạm Ngọc H3 và Trương Công D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

** Về hình phạt:*

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thanh H từ 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng đến 05 (Năm) năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Công D từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (B) năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H3 từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

* *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng ma túy 7,6128 gam, loại Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 tờ vé số của Phạm Ngọc H3 dùng để gói ma túy và 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy của Trần Thanh H.

+ Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo có gắn sim số 0983691492 của Phạm Ngọc H3; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có gắn sim số 0906265245 của Trương Công D và số tiền 300.000 đồng Trần Thanh H thu lợi bất chính thông qua việc mua bán trái phép chất ma túy cho Phạm Ngọc H3.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - chị Trần Thị Thùy V1 và anh Thổ H4 mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.3] Về nhân thân, lý lịch của bị cáo Trương Công D: Theo bản án số 38/2004/HS-ST ngày 28/4/2004 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo Nguyễn Công D1 06 (Sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Kết quả đối sánh vân tay chỉ bản (Trương Công D) số 183 lập ngày 19/6/2024 do Công an huyện T lập trùng khớp dấu vân tay chỉ bản (Nguyễn Công

D1) số 2197 lập ngày 04/02/2004 do Công an huyện T lập và bị cáo cũng thừa nhận chính bị cáo là người bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử trong bản án nêu trên. Qua xét hỏi công khai tại phiên tòa, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả xác minh tại Công an xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai xác định **“Nguyễn Công D1 và Trương Công D là một người”**; nhân thân, lý lịch của bị cáo Trương Công D: Cha tên Trương H2 (không xác định được năm sinh, đã chết), mẹ Võ Thị L1 (1940), ông Nguyễn Xuân P (là cha dượng, đã chết), bị cáo là con út trong gia đình có bốn anh chị em cùng mẹ khác cha.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt*: Tại phiên tòa, Trần Thanh H, Phạm Ngọc H3 và Trương Công D khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 15 giờ 55 phút ngày 19/8/2023 Công an thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai phát hiện và bắt quả tang Phạm Ngọc H3 về hành vi tàng trữ trái phép 0,3059 gam ma túy, loại Methamphetamine, số ma túy trên do H3 được người bạn tên Tý K cho và mua của Trần Thanh H, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T xử lý theo thẩm quyền.

Ngay sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T bắt khẩn cấp đối với Trần Thanh H, khám xét tại nhà ở của H thu giữ 3,4806 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng và bán lại cho các con nghiện kiếm lời.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T bắt khẩn cấp đối với Trương Công D về hành vi tàng trữ trái phép 4,2682 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Như vậy, hành vi của Trần Thanh H thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Hành vi của Phạm Ngọc H3 và Trương Công D thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy ..., thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...c) ..., M ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Do đó, Cáo trạng số 89/CT-VKS-TN ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố Trần Thanh H, Phạm Ngọc H3, Trương Công D về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội và không oan sai cho các bị cáo.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo*: Xét tính chất của vụ án thấy rằng, tình hình tội phạm ma túy nói chung và trên địa bàn huyện T nói riêng có chiều hướng phức tạp với tính chất ngày càng nghiêm trọng, gây nhức nhối cho xã hội và trở thành nỗi lo của nhiều gia đình. Hậu quả do tệ nạn ma túy gây ra rất

ng nghiêm trọng, làm tổn hại sức khỏe của một bộ phận nhân dân, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:*

Các bị cáo H, D có nhân thân xấu vì đã từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, “Tổ chức đánh bạc” nhưng đều đã được xóa án tích.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Riêng bị cáo H3 thời điểm phạm tội bị cáo không mang thai nhưng hiện bị cáo đang mang thai được khoảng 32 tuần (theo kết quả siêu âm ngày 24/12/2024) nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[5] *Về quyết định hình phạt:* Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội để các bị cáo có thời gian suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, tự giác cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống lương thiện, có ích cho xã hội và biết tuân thủ pháp luật.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Theo khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền...*”. Tuy nhiên, do các bị cáo không có thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] *Về vật chứng vụ án:*

- Khối lượng ma túy còn lại sau giám định là 7,6128 gam, loại Methamphetamine là vật cấm lưu hành; một bộ dụng cụ sử dụng ma túy và một tờ vé số không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Một điện thoại di động nhãn hiệu Oppo của Phạm Ngọc H3 và một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của Trương Công D (đều không kiểm tra tình trạng bên trong) cả hai điện thoại có liên quan đến hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung vào công quỹ nhà nước.

- Số tiền 300.000 đồng bị cáo Trần Thanh H thu lợi bất chính thông qua việc mua bán trái phép chất ma túy cho Phạm Ngọc H3 nên cần buộc bị cáo giao nộp để sung vào công quỹ nhà nước.

- Một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu tím của Trần Thị Thùy V1 (chị gái của H); một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu trắng của Trần Thanh H; một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng của Phạm Ngọc H3 đều không liên quan đến vụ án; Một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future màu trắng, biển số 60B2-901.43 là tài sản của anh Thổ H4, anh H4 cho H3 mượn để đi lại mà không biết H3 sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy, xe có giấy tờ hợp lệ; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho các chủ sở hữu (*Theo Quyết định xử lý vật chứng số 56, 60/QĐ-ĐKTMT ngày 26/10/2023 và ngày 12/11/2023; các Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật tài liệu để các ngày 12/11/2023; ngày 02/12/2023, ngày 05/12/2023 và ngày 10/12/2023*) là phù hợp.

[8] *Các vấn đề khác:*

- Về nguồn gốc ma túy Trần Thanh H khai mua của đối tượng tên H5 tại xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai và nguồn gốc ma túy Trương Công D khai mua của một đối tượng (không rõ tên tuổi, nhân thân lai lịch) tại xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã gửi công văn phối hợp truy tìm đối tượng đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T nhưng chưa có kết quả nên chưa có cơ sở để xử lý.

- Về nguồn gốc số ma túy thu giữ trong ốp lưng điện thoại của Phạm Ngọc H3, H3 khai của T1 Khi ở xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai gửi. Qua xác minh tại Công an xã T xác định được Tý K tên là Lê Anh L2, sinh năm 1995 có hộ khẩu thường trú tại địa phương nhưng hiện L2 không có mặt tại địa phương. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã gửi công văn phối hợp truy tìm đối tượng đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T nhưng chưa có kết quả. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T sẽ tiếp tục xác minh, điều tra và xử lý theo quy định.

[9] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố và hình phạt là có căn cứ, phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên chấp nhận.

[10] *Về án phí:* Các bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh H (tên gói khác: Tý Hoài) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh H 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/8/2023.

- Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trương Công D (tên gọi khác: D đen) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trương Công D 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/8/2023.

- Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc H3 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H3 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày bị cáo vào cơ sở chấp hành án, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 19/8/2023 đến ngày 28/8/2023.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định là 7,6128 gam, loại Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư số: 1858, 1859, 1860/KL-KTHS của Phòng K1 Công an tỉnh Đ và một tờ vé số.

- Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước một điện thoại di động nhãn hiệu Oppo và một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen (đều không kiểm tra tình trạng bên trong).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/7/2024 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất).

- Tịch thu tiêu hủy một bộ dụng cụ sử dụng ma túy (nỏ thủy tinh) *(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/8/2024 giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất).*

- Buộc bị cáo Trần Thanh H giao nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Thanh H, Phạm Ngọc H3 và Trương Công D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- CQTHAHS huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Thống Nhất;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thùy Trang